

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày: 24/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và bà Nguyễn Thị Hương Giang;

- **Thư ký phiên toà:** ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 09/10/2024; Thông báo đình chính quyết định; Thông báo thay đổi lịch xét xử, đối với các bị cáo:

1. **Hà Đức T**, sinh năm 1978 tại xã T, huyện B, tỉnh H; cư trú tại: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh H; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp lái xe; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; Tôn giáo không; con ông Hà Đức C và con bà Lê Thị L (*ông C, bà L được Nhà nước tặng huân, huy chương*); có vợ là Đỗ Thị E, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. **Phạm Văn A**, sinh năm 1994 tại xã C, huyện A, thành phố P; cư trú tại: thôn M, xã C, huyện A, thành phố P; trình độ học vấn 9/12; nghề nghiệp lái xe; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; Tôn giáo không; con ông Phạm Văn K và con bà Đặng Thị H; có vợ là Lê Hoàng N, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng khác:

1. *Người bào chữa cho bị cáo A:* ông Lê Văn Hùng và bà Đỗ Thị Thơm là Luật sư, thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Dũng- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông Hùng có mặt, bà Thơm có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị hại:* ông Phạm Văn L, sinh năm 1968 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: cụ Phạm Thị Q, sinh năm 1948; bà Lương Thị N, sinh năm 1967; anh Phạm Văn H, sinh năm 1992; chị Phạm Thị Y, sinh năm 1993; đều cư trú: K3 thị trấn S, huyện B, tỉnh H;

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Q, bà N, chị Y: anh Phạm Văn H, sinh năm 1992; cư trú: K3 thị trấn S, huyện B, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt);

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; cư trú thôn C, xã M, huyện T, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt).

4. *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh;

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn Công – Giám đốc logistic (Theo văn bản uỷ quyền ngày 09/5/2024), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Đức T và Phạm Văn A đều có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, T làm nghề lái xe đưa đón học sinh; A là lái xe cho công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh, địa chỉ quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Trưa ngày 09/5/2024, A điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-226.69 trên Quốc lộ 5 hướng Hải Phòng - Hà Nội. Khi đi đến đoạn km 41+100, thuộc địa phận thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, là khu vực có biển báo (P.130) cấm dừng, đỗ xe. Lúc này thấy đồng hồ taplo hiện chữ “S/T” màu đỏ nên A đã đỗ xe tại làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ để kiểm tra, xe ô tô của A đỗ chiếm một phần đường xe chạy nhưng A không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và sau xe.

Trưa ngày 09/5/2024, T điều khiển xe ô tô 16 chỗ BKS 34B-025.92 đi từ nhà đến huyện Cẩm Giàng đón 02 học sinh tại khu vực chân cầu vượt khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. T điều khiển xe đi ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ mở rộng (làn thứ 3 tính từ dải phân cách giữa đường) theo hướng Hải Phòng - Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến km 41+100, thuộc địa phận thôn Quý Dương, xã Tân Trường, do T không chú ý quan sát, chuyển làn không đúng quy định nên phần gương chiếu hậu bên trái xe ô tô của T đã va chạm vào sườn bên phải xe ô tô tải BKS 34C-231.47 do anh Nguyễn Văn M điều khiển cùng chiều ở làn đường dành cho xe ô tô và mô tô (làn đường thứ 2). Sau va chạm, T đánh lái sang bên phải nên phần đầu bên phải của xe đã va chạm vào xe mô tô BKS 34G1-005.11 do ông Phạm Văn L điều khiển đi ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, đẩy xe mô tô của ông L về phía trước dẫn đến xe mô tô va chạm vào phía sau xe ô tô tải BKS 29H-226.69 đang đỗ tại khu vực có biển cấm đỗ xe. **Hậu quả:** ông L chết tại hiện trường, xe ô tô

BKS 34B-025.92, xe ô tô BKS 29H-226.69, xe mô tô BKS 34G1-005.11 bị hư hỏng, thiệt hại tổng 8.575.900đ.

Khám nghiệm hiện trường tại đoạn km 41+100, QL5 chiều đường Hải Phòng – Hà Nội, thuộc địa phận xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Đường có vạch sơn liền mạch đứt đoạn, phân chia thành làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ mở rộng, mặt đường rộng 5,8m; làn đường dành cho xe mô tô và xe ô tô mặt đường rộng 7,2m. Tại đoạn km 41+200 trên lề đường bên phải có đặt biển báo P.130 (cấm dừng xe và đỗ xe) gần biển phụ 501, phạm vi hiệu lực của biển là 300m (bao gồm đoạn km 41+100). Tại đoạn km 41+900, trên lề đường bên phải có đặt biển hiệu lệnh R.415 (gộp làn theo phương tiện) lần lượt theo các làn đường tính từ dải phân cách giữa đường là: làn thứ nhất dành cho xe ô tô, làn thứ hai dành cho xe ô tô và xe mô tô, làn thứ ba dành cho xe mô tô và xe thô sơ.

Lấy cột km 41+900 làm điểm mốc, mép ngoài vạch sơn kẻ lề đường phải làm mép đường chuẩn. Cách vị trí điểm mốc về phía Hà Nội 5,3m là tâm trục sau của xe mô tô BKS 34G1-005.11. Xe này đổ nghiêng trái trong gầm xe ô tô tải BKS 29H-226.69, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Hải Phòng. Tâm trục trước và sau của xe mô tô này lần lượt cách mép đường chuẩn là 1,78m và 2,2m. Cách vị trí tâm trục sau xe mô tô BKS 34G1-005.11 về phía Hà Nội 0,75m là vị trí chân trái của nạn nhân. Nạn nhân trong tư thế nằm sấp, đầu hướng dải phân cách giữa, chân hướng mép đường chuẩn, tại vị trí nạn nhân nằm là vùng máu loang, kích thước (1,80x 0,70)m, tâm vùng máu cách mép đường chuẩn 3m.

Cách vị trí tâm trục trước của xe mô tô BKS 34G1-005.11 về phía Hà Nội 0,95m là vị trí tâm trục sau bên phải của xe ô tô tải BKS 29H-226.69. Xe ô tô này đổ đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Hải Phòng, mép ngoài của lốp xe sau bên phải nằm phía ngoài mép đường chuẩn 0,2m, mép ngoài bánh trước bên phải nằm trong mép đường chuẩn, cách mép đường chuẩn 0,14m.

Tại vị trí đầu nạn nhân trên làn đường thứ hai tính từ dải phân cách giữa là vị trí gương xe ô tô bị vỡ (số 5), kích thước (0,20 x 0,40)m, cách mép đường chuẩn 6,60m. Cách vị trí tâm trục sau bên trái của xe ô tô BKS 29H-226.69 về phía Hải Phòng 1,2m là tâm vùng nhựa vỡ rải rác, kích thước (1,2 x 0,5)m. Tâm vùng này cách mép đường chuẩn 2,2m.

Cách vị trí tâm trục trước bên trái xe ô tô BKS 29H-226.69 về phía Hà Nội 11,4m là vị trí tâm trục sau bên trái của xe ô tô BKS 34B-025.92. Xe ô tô này đổ, đầu xe hướng Hà Nội, hơi chéo chéo mép đường chuẩn, đuôi xe hướng Hải Phòng. Tâm trục trước và sau bên phải của xe ô tô này lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,5m và 3,85m.

Khám xe mô tô BKS 34G1-005.11: Đầu xe có vùng tác động hướng từ trước về sau, trái sang phải, làm đầu xe bị quay ngang sang phải, đẩy cong, ép sát giảm sóc bánh xe vào thân máy, làm vỡ vùng nhựa ốp đầu xe, mặt nạ, cánh yếm, chấn bụn, mặt gương chiếu hậu bên trái, long rơi cụm đèn, gãy đầu núm tay phanh, gãy đầu núm tay nắm người điều khiển bên phải, bề mặt nhựa dính bám mùn đen, vỡ may ơ bánh trước.

Đầu ốc trục trước bên trái, mặt trước bên dưới giảm sóc trái bị mài xước sơn, kim loại, bề mặt dính bám mùn đen dạng sợi hướng trước sau, ngoài vào tâm trục. Mặt lặn và má lốp bên trái, bánh trước có nhiều vùng vết mài xước cao

su, chùi sạch bụi bẩn, hướng trước về sau, trái sang phải. Mặt ngoài cạnh vành xe phía trước bên trái có vùng chùi sạch bụi bẩn, mài xước kim loại hướng ngoài vào tâm trục. Phần thân sau của xe được gắn thêm 1 giá hàng bằng kim loại, kích thước (85x62x77)cm. Cạnh ngoài góc sau bên trái phía trên của khung giá hàng có vùng vết mài xước kim loại hướng sau về trước, trái sang phải, bề mặt dính bám chất màu trắng. Mặt ngoài dưới của tai kim loại phía sau của cánh giá hàng bên trái có vết mài xước kim loại hướng sau về trước, trái sang phải, bề mặt dính bám chất màu trắng hồng. Mặt ngoài của thanh kim loại thứ 3 từ trên xuống của cánh giá hàng bên trái ở trạng thái gấp lên có vết mài xước kim loại hướng sau ra trước, dính bám chất màu trắng hồng. Mặt ngoài trên của khung kim loại bên trái phía dưới giá hàng trái, có vết mài xước kim loại hướng sau về trước, bề mặt dính bám chất màu trắng hồng.

Mũ bảo hiểm dạng trùm đầu, màu đen, không có cằm, nhãn hiệu sunda, kính chắn gió bằng nhựa màu trắng. Mặt ngoài bên phải kính chắn gió có vùng vết mài xước nhựa hướng trước về sau, phải sang trái kích thước (13x15)cm. Mặt ngoài thân mũ rải rác các vết mài xước nhựa.

Khám xe ô tô BKS 34B-025.92: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy theo hướng sau ra trước, trái sang phải làm ép sát thân gương, chân gương vào thân xe, làm vỡ toàn bộ mặt gương rời khỏi bát gương. Nhựa ốp ngoài bát gương phía trước bị nứt vỡ, mài xước nhựa hướng sau ra trước. Viền nhựa ốp xung quanh mặt gương bị mài xước nhựa, tạo xơ theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, kích thước toàn vùng là (13x7)cm. Mặt ngoài bên phải chắn đà trước và mặt ngoài phần thân xe tiếp giáp (bằng kim loại) có vùng vết mài xước sơn, kim loại hướng trước ra sau, phải sang trái, kích thước (32,5x15,5)cm. Cạnh dưới phía sau của nhựa ốp cụm đèn xi nhan bên phải có vùng vết mài xước nhựa, chùi sạch bụi bẩn hướng trước về sau, phải sang trái.

Khám xe ô tô BKS 29H-226.69: Mặt sau, mặt ngoài thanh kim loại ốp ở góc dưới bên trái thùng xe có vùng vết bẹp lõm mài xước sơn, kim loại hướng từ sau về trước, trái sang phải, kích thước (38,5x9,5)cm, bề mặt dính bám chất màu trắng dạng sợi nhựa. Tấm kim loại ốp ngoài cạnh dưới bên trái thùng xe có vùng vết chùi sạch bụi bẩn, hướng sau về trước, trái sang phải làm bẹp lõm kim loại, kích thước (86x5)cm. Thanh kim loại phía dưới bên trái phía sau gần biển số và cụm đèn sau bị bật mối hàn tại vị trí gắn với thanh bảo hiểm phía sau, bị cong gập theo hướng sau ra trước, trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 45cm.

Nhựa ốp cụm đèn bị mài xước, nứt vỡ nhựa hướng sau ra trước, trái sang phải, kích thước (43x14)cm. Biển số và chân kim loại gắn biển số có vùng chùi sạch bụi bẩn làm đầy cong biển số và chân kim loại theo hướng sau về trước, trái sang phải. Cung sau chắn bùn hàng bánh sau bên trái, tai kim loại bắt giữ cung chắn bùn với khung xe bị bẹp lõm, ép sát vào bánh xe, bề mặt ngoài phía sau bị mài xước sơn, kim loại, cao su, chùi sạch bụi bẩn hướng sau ra trước, bề mặt dính bám các sợi màu trắng. Mặt ngoài tấm cao su gắn với cung chắn bùn có các vùng vết chùi sạch bụi bẩn, mài xước cao su tạo cung tròn, in hình vân lốp. Tâm cánh cung bị thủng kích thước (3x2)cm. Đồng hồ taplo có hiện chữ “S/T” màu đỏ.

Khám xe ô tô BKS: 34C-231.47: Mặt ngoài khung cánh cửa phía trên của cánh cửa thùng xe bên phải có vùng vết mài xước kim loại hướng trước ra sau, phải sang trái kích thước (105x6)cm.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan điều tra quản lý 01 USB lưu 01 đoạn video tại camera nhà anh Nguyễn Hữu Tú ghi lại diễn biến vụ tai nạn.

Kết luận giám định số 137/KLGĐTT-KTHS ngày 20/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: nguyên nhân chết của ông Phạm Văn L do chấn thương ngực kín (gãy xương đòn hai bên, gãy nhiều xương sườn, gãy xương ức, chảy máu khoang ngực). Thương tích do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận giám định số 4291/KL-KTHS ngày 30/6/2024, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Ký hiệu “S/T” màu đỏ hiển thị trên bảng táp lô của xe ô tô BKS 29H-226.69 là báo lỗi đèn. Với lỗi này thì xe ô tô vẫn di chuyển được bình thường.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG-TTHS ngày 18/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: phần thiệt hại của xe ô tô HYUNDAI County BKS 34B-025.92 là 3.586.600đ; phần thiệt hại của xe mô tô Honda WaveRS BKS 34G1-005.11 là 1.920.000đ; phần thiệt hại của xe ô tô Foton BKS 29H-226.69 là 3.069.300đ.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 34B-025.92 là tài sản của bị cáo T; xe ô tô BKS 34C-231.47 là tài sản của Công ty TNHH MTV Nguyễn Đức Cường địa chỉ thôn Vạn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ; xe ô tô BKS 29H-226.69 là tài sản của Công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh; xe mô tô BKS 34G1-005.11 là tài sản của ông L. Các chủ xe đã tự giải quyết về thiệt hại; ngày 18 và 24/6/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình ông L, bị cáo T, ông M và Đại diện Công ty Toàn Cầu Khải Minh.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T tự nguyện bồi thường cho gia đình ông L 170.000.000đ; bị cáo A và Công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh tự nguyện bồi thường cho gia đình ông L 50.000.000đ. Gia đình ông L không còn yêu cầu bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Hà Đức T và Phạm Văn A, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Hà Đức T và Phạm Văn A, phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh H nơi bị cáo

cư trú giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án tại địa phương. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện A, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án tại địa phương. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày: Đồng ý việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về tội danh, điều khoản. Đồng ý về các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát áp dụng và đề nghị mức hình phạt. Bị cáo A hiện đang có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ chồng ly hôn, phải nuôi con nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện cho Công ty Toàn Cầu Khải Minh xác nhận: đã nhận lại xe ô tô; không yêu cầu bị cáo A phải trả tiền sửa xe và tiền đã hỗ trợ cùng bị cáo A bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo T thừa nhận đã chuyển làn đường tại nơi vạnh liền và trước khi chuyển làn đường không quan sát đã va chạm vào xe của ông L. Bị cáo A thừa nhận đã dừng, đỗ xe tại nơi có biển báo cấm dừng đỗ xe, không đặt cảnh báo nguy hiểm trước và sau xe dẫn đến ông L và xe va chạm xe của bị cáo. Các bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng; các bị cáo không bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện các xe, các Kết luận giám định,

Kết luận định giá; phù hợp nội dung video thu thập được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 09/5/2024, tại km 41+100, Quốc lộ 5, chiều đường Hải Phòng – Hà Nội, thuộc địa phận xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, là khu vực có biển báo (P.130) cấm dừng, đỗ xe; Hà Đức T điều khiển xe ô tô BKS 34B-025.92 không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đúng quy định dẫn đến gương chiếu hậu bên trái của xe va chạm vào sườn bên phải xe ô tô BKS 34C-231.47 do ông Nguyễn Văn M điều khiển cùng chiều ở làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô. Sau va chạm, T đánh lái sang bên phải nên phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào xe mô tô BKS 34G1-005.11 do ông Phạm Văn L điều khiển đi ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, đẩy xe mô tô và ông L về phía trước dẫn đến xe mô tô của ông L va chạm vào phía sau xe ô tô tải BKS 29H-226.69 do Phạm Văn A điều khiển đang đỗ tại làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ nhưng không có thông báo nguy hiểm trước sau. Hậu quả: ông L chết tại hiện trường, xe ô tô BKS 34B-025.92, xe ô tô BKS 29H-226.69, xe mô tô BKS 34G1-005.11 bị hư hỏng, thiệt hại tổng 8.575.900đ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã học và được cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy tắc và biển báo giao thông đường bộ, nhưng khi chuyển làn đường bị cáo T đã không chú ý quan sát để chuyển làn đúng quy định. Tiếp đó khi điều khiển đánh lái sang phải bị cáo cũng không quan sát dẫn đến bên phải đầu xe của bị cáo đã va chạm đẩy xe mô tô của ông L về phía trước, làm xe mô tô của ông L va chạm vào phía sau xe ô tô tải BKS 29H-226.69 do bị cáo A điều khiển đang dừng đỗ không đúng nơi quy định, hậu quả ông L tử vong. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo A dừng đỗ xe tại nơi có biển báo cấm dừng, đỗ xe (trong khi xe của bị cáo vẫn di chuyển bình thường) dẫn đến xe mô tô của ông L đâm vào xe bị cáo A; hành vi của bị cáo A đã vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ. Xét về hành vi và hậu quả chết một người, là hậu quả nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hà Đức T và bị cáo Phạm Văn A về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng khác về tính mạng, sức khỏe và tài sản; gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông; do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, xác định là những người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; sau khi xảy ra sự việc các bị cáo đều ở lại hiện trường khắc phục hậu quả và tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận toàn bộ các chi phí theo quy định của pháp luật với gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T có bố mẹ để được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, khi điều khiển xe không dùng chất kích thích; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy công việc lái xe của các bị cáo là nghề kiếm sống chính nuôi gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với các bị cáo.

Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, trả lại giấy phép lái xe cho hai bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận của bị cáo T 170.000.000đ tiền bồi thường; nhận của bị cáo A và Công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh tổng số 50.000.000đ tiền bồi thường và đã nhận lại xe mô tô; nay không còn yêu cầu thêm khoản nào khác, HĐXX không phải giải quyết.

Công ty Toàn Cầu Khải Minh đã nhận lại xe ô tô, không yêu cầu bị cáo A phải trả tiền sửa xe và tiền đã hỗ trợ cùng bị cáo A bồi thường cho gia đình bị hại nên HĐXX không phải giải quyết.

Đối với thiệt hại của các phương tiện, các chủ xe đã tự giải quyết về thiệt hại này; ngày 18 và 24/6/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình bị hại, bị cáo T, ông M và Đại diện Công ty Toàn Cầu Khải Minh nên HĐXX không phải giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: ông Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô đi đúng làn đường và phần đường nên không có lỗi trong vụ tai nạn. Việc ông M điều khiển xe tiếp tục di chuyển sau khi xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 34B-025.92 mà không dừng lại hiện trường, Công an huyện Cẩm Giàng đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 02/10/2024.

[8] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị hại xin cho cả hai bị cáo; bố mẹ bị cáo T được tặng huân, huy chương) Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đức T, bị cáo Phạm Văn A phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Hà Đức T 17 (*mười bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (*ba mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hà Đức T cho UBND xã T, huyện B, tỉnh H; Giao bị cáo Phạm Văn A cho UBND xã C, huyện A, thành phố H; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hà Đức T, Phạm Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Hà Đức T, Phạm Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hà Đức T và Phạm Văn A.

4. Về xử lý giấy tờ:

Trả lại cho bị cáo T giấy phép lái xe hạng A1, D số 300126667092 mang tên Hà Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/4/2020 có giá trị đến ngày 20/4/2025 tại phiên tòa.

Trả lại cho bị cáo A giấy phép lái xe hạng Ac số 310167845243 mang tên Phạm Văn A do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026 tại phiên tòa.

5. Về án phí: các bị cáo Hà Đức T, Phạm Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS; Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người ĐDHP bị hại;
- Bị đơn dân sự; Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

